TÒA ÁN NHÂN DÂN Q.HẢI CHÂU **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số **37/2018**/HNGĐ-ST
Ngày 14/6/2018
"*V/v ly hôn* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Truyền Bình
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Ngân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày **14 tháng 6 năm 2018**, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 11/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 04 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà **Huỳnh Thị Thu H.**, sinh năm 1991 (có mặt)
Địa chỉ: 75 CMTT, quận CL, thành phố ĐN.
**** Bị đơn:*** Ông **Nguyễn Thành V.**, sinh năm 1984 (vắng mặt)
Địa chỉ: 91 TP, phường PN, quận HC, thành phố ĐN**.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, trong quá trình giải quyết và tại phiện tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thu Hiền trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thu Hiền và ông Nguyễn Thành V. tự nguyện kết hôn vào năm 2012, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường PN, quận HC, thành phố ĐN. Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà chung sống tại nhà số 91 TP, phường PN, quận HC, thành phố ĐN. Trong quá trình chung sống, ông bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống không hòa hợp, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, luôn bất đồng về quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã. Mặc dù vợ chồng cũng đã nhiều lần cố gắng để hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không đạt được. Hiện tại bà và ông V. đã sống ly thân, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cũng như không còn trách nhiệm gì với nhau.

Bà H. xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, không còn tình cảm yêu thương với ông V., đề nghị Tòa án cho bà được ly hôn với ông V..

Về con chung: Bà Huỳnh Thị Thu H. xác định vợ chồng có một con chung là Nguyễn Huỳnh Bảo Kh., sinh ngày 07/4/2013. Ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh. và không yêu cầu ông V. cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Bà Huỳnh Thị Thu H. xác định bà và ông V. không có tài sản chung nên không yêu cầu giải Tòa án giải quyết. Đồng thời bà H. xác định vợ chồng ông bà không có nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Thành V. tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nhưng ông V. vẫn vắng mặt không có lý do nên không ghi được lời khai, ý kiến của ông V..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**** Về thủ tục tố tụng:*** Ông Nguyễn Thành V. đã được Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng ông V. vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thành V..

**** Về nội dung:*** Bà Huỳnh Thị Thu H. và ông Nguyễn Thành V. tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn ở UBND phường PN, quận HC, thành phố ĐN. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Do đó, hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại phiên tòa bà Huỳnh Thị Thu H. vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Huỳnh Thị Thu H. đối với ông Nguyễn Thành V., Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng ông bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do luôn bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, tính tình không hợp, bản thân ông V. ăn chơi, không lo tu chí làm ăn xây dựng gia đình và bỏ mặc mẹ con bà dẫn đến thường xuyên cãi vã. Mặc dù ông bà cũng đã nhiều lần cố gắng để hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không đạt được kết quả. Hiện tại bà và ông V. đã sống ly thân, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn của ông bà đã thực sự trầm trọng, dời sống chung không thể kéo dài, bà không còn tình cảm yêu thương với ông V..

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập ông V. có mặt tại Tòa án để giải quyết việc bà H. khởi kiện ly hôn, nhưng ông V. vẫn vắng mặt không có lý do, chứng tỏ ông V. không tha thiết níu kéo cuộc hôn nhân, không có thiện chí đoàn tụ gia đình, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H. đối với ông Nguyễn Thành V..

Về con chung: Bà Huỳnh Thị Thu H. xác định bà và ông Nguyễn Thành V. có một con chung là Nguyễn Huỳnh Bảo Kh., sinh ngày 07/4/2013. Ly hôn, bà có

nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh. và không yêu cầu ông V. cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng được nuôi con chung của bà H. thì thấy: Hiện nay, cháu Nguyễn Huỳnh Bảo Kh. đang sinh sống ổn định cùng mẹ, mặt khác ông V. cũng không thể hiện ý kiến về việc thỏa thuận nuôi con. Vì vậy, để không làm xáo trộn tâm lý cũng như ảnh hưởng việc chăm sóc, học hành thấy cần giao cháu Kh. cho bà H. trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và ông V. không cấp dưỡng nuôi con. Bên không nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Thu H. xác định bà và ông Nguyễn Thành V. không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết đồng thời xác định vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Thu H. về việc ly hôn với ông Nguyễn Thành V.. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Huỳnh Bảo Kh., sinh ngày 07/4/2013 cho bà Huỳnh Thị Thu H. trực tiếp nuôi dưỡng, ông V. không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Huỳnh Thị Thu H. phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Về quan hệ hôn nhân*:

Xử: Bà Huỳnh Thị Thu H. được ly hôn với ông Nguyễn Thành V..

* *Về con chung:* Giao con chung Nguyễn Huỳnh Bảo Kh., sinh ngày 07/4/2013 cho bà Huỳnh Thị Thu H. trực tiếp nuôi dưỡng, ông V. không phải cấp dưỡng nuôi con. Bên không nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật

* *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Huỳnh Thị Thu H. xác định vợ chồng không có tài sản chung và không nợ nần gì của ai nên Tòa án không giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* bà Huỳnh Thị Thu H. phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H. đã

nộp tại biên lai thu số 001217 ngày 15/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- đương sự (theo địa chỉ);
- VKSND q.Hải Châu;
- UBND p.PN;
- Chi cục THADS q.Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hồng Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**